TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 02 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị A, sinh năm 1990
Địa chỉ: Đường M, Khóm N, Phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh B, sinh năm 1988
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị A và anh B thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị A và anh B thống nhất giao cháu C, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2014 cho chị A tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng cho cháu C, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2014 nên không đặt ra xem xét.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh B thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Án phí dân sự về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 300.000 đồng, do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng, chị A và anh B mỗi người phải nộp 75.000 đồng, nhưng chị A tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0009294 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị A được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện S, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện S, tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hương